



BTL TTHCM - Thầy Sơn

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Đại học Kinh tế Quốc dân)



Scan to open on Studocu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



BÀI TẬP LỚN

Đề bài: Phân tích luận điểm của Hồ Chí Minh " Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Làm rõ ý nghĩa của luận điểm đối với Việt Nam hiện nay.

Họ và tên sinh viên: Lê Thanh Thảo

Mã sinh viên: 11217742

Lớp chuyên ngành: Bảo hiểm 63C

Lớp học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh_01

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Hồng Sơn

MỤC LỤC

Mục lục

A. Lời mở đầu	3
B. Nội dung	
I. Phân tích luận điểm của Hồ Chí Minh	4
1. Ý nghĩa của " độc lập, tự do, hạnh phúc "	4
2. Độc lập dân tộc theo con đường cách mạng vô sản là tiền đề của hạnh phúc, tự do	6
3. Tự do hạnh phúc là giá trị của độc lập dân tộc.....	9
II. Ý nghĩa của luận điểm đối với Việt Nam hiện nay.....	12
C. Kết luận	17
Tài liệu tham khảo	18

A. LỜI MỞ ĐẦU

Nhắc đến Việt Nam người ta nhớ đến dải đất chữ S thân thương, giản dị; nhớ đến một dân tộc anh hùng, bất khuất với lịch sử dựng nước và giữ nước, hàng ngàn năm đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Việt Nam với một khát khao to lớn là có được một nền độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và đó cũng là một giá trị tinh thần thiêng liêng bất hủ của dân tộc mà Hồ Chí Minh là hiện thân cho tinh thần ấy.

Người ra đi tìm đường cứu nước, mang trong mình truyền thống yêu nước của dân tộc, tiếp thu, kế thừa và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin " Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng " cũng như bài học lấy " Dân làm gốc " của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt coi trọng sức mạnh của nhân dân. Sinh thời, Người khẳng định " Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân", " Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong ". Nhân dân trong tư tưởng của Người không phải chỉ là lực lượng của cách mạng mà đã trở thành đối tượng để ngợi ca, thành đối tượng mà Đảng, Nhà nước phải có trách nhiệm chăm lo mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần. Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Người đánh giá cao học thuyết " Tam dân " của Tôn Trung Sơn về độc lập và tự do: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc. Hồ Chí Minh cho rằng tự do, hạnh phúc là thước đo giá trị của độc lập dân tộc, vì vậy phải thực hiện làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân được học hành. Và " nếu độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì ". Có thể nói rằng, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, Người luôn coi *độc lập* gắn liền với *tự do*, *hạnh phúc* của nhân dân. Như Người đã từng bộc bạch đầy tâm huyết " Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành ".

Câu nói của Người mang một ý nghĩa thật sâu sắc mà đến tận ngày nay chúng ta vẫn cần phải tìm hiểu, nghiên cứu và làm rõ để hiểu hơn về Người cũng như nhận thức được công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và Nhà nước trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng một đất nước hòa bình, ấm no, hạnh phúc. Trên cơ sở phân tích mối quan hệ giữa độc lập dân tộc gắn với con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta hãy cùng làm rõ luận điểm trên cũng như liên hệ thực tiễn với tình hình nước ta hiện nay.

B. NỘI DUNG

I. Phân tích luận điểm của Hồ Chí Minh

1. Ý nghĩa của " độc lập, tự do, hạnh phúc "

Trong tâm trí các thế hệ người Việt Nam yêu nước chân chính, độc lập - tự do - hạnh phúc không chỉ là khát vọng luôn cần phải gìn giữ, bảo vệ, bồi đắp trao truyền mà còn là kết quả đấu tranh kiên cường, bất khuất của các bậc tiền bối đã hy sinh đã hy sinh cho Tổ quốc. Vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, tự do và thống nhất, không cam tâm làm nô lệ, không để quyền sống của mỗi người dân bị tước đoạt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết tâm cùng đồng bào và chiến sỹ cả nước tiến hành trường kỳ kháng chiến chống Pháp với tinh thần và ý chí " thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... " Sau khi tuyên bố thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, ngày 9/10/1945 chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh về việc ghi tiêu đề " Việt Nam dân chủ cộng hòa " năm thứ nhất, bên dưới là " Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ". Sáu chữ quý giá " Độc lập - tự do - hạnh phúc " ghi dưới Quốc hiệu nước " Việt Nam dân chủ cộng hòa " nay là " Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam " là hiện thân cho khát vọng của toàn dân tộc, là sự hiện thực hóa tâm nguyện và ý chí của chủ tịch Hồ Chí Minh. Sở dĩ có sáu chữ đó là xét vì bắt đầu từ ngày 2/9/1945 nước Việt Nam đã tuyên bố độc lập cho toàn thể quốc dân và trên thế giới biết.

Trước đó, ngày 24/8/1945 vua Bảo Đại đã tuyên bố thoái vị và giao chính quyền lại cho chính phủ.

Ước mơ " Độc lập " của Hồ Chí Minh là Việt Nam hoàn toàn giải phóng khỏi tay thực dân và trở thành nước độc lập. Nhưng " Độc lập " của chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là khái niệm độc lập theo nghĩa cũ. Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: " độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng..., thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì ". Độc lập mà Người xây dựng là một quốc gia độc lập, một quốc gia có chủ quyền, sánh vai với cường quốc năm châu.

" Tự do " trong tư tưởng của Hồ Chí Minh có ảnh hưởng từ chữ " Tự do " trong khẩu hiệu " Tự do, bình đẳng, bác ái " của cách mạng Pháp và quyền mưu cầu tự do của hợp chúng quốc Hoa Kỳ. “ Tự do ” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói đến không chỉ đơn thuần là đất nước được độc lập, nhà nước có chủ quyền và có quyền tự do phát ngôn, hoạt động trên trường quốc tế mà phải là thứ tự do được từng người dân ca ngợi, nó cũng yêu cầu mỗi người dân phải trở thành chủ thể xây dựng từ dưới lên trật tự của nền cộng hòa, và mỗi cá nhân phải có khả năng suy nghĩ, quyết định với tinh thần trách nhiệm cao.

Cuối cùng, như được đề cập trong Bản tuyên ngôn độc lập, ý nghĩa của “hạnh phúc” là sự ảnh hưởng của “quyền mưu cầu hạnh phúc” trong hiến pháp của hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Hiến pháp hợp chúng quốc Hoa Kỳ là bản hiến pháp đầu tiên viết rõ ràng về quyền mưu cầu hạnh phúc. “Hạnh phúc” là một từ có tính đa nghĩa nhưng mang ý nghĩa từng cá nhân có quyền mưu cầu hạnh phúc là một khái niệm hết sức mới mẻ của thời kỳ cận đại và thông điệp về hạnh phúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là thông điệp “mỗi người đều có quyền mưu cầu hạnh phúc, phải chủ động, tích cực đấu tranh giành được hạnh phúc đó”. Thông điệp đó của chủ tịch Hồ Chí Minh đã được đông đảo người dân Việt Nam đón nhận.

Rõ ràng chuỗi logic độc lập - tự do - hạnh phúc là một chuỗi quan hệ có tính chất hệ quả, cái này là điều kiện của cái kia. Đó là một chuỗi logic rất lành mạnh, rất tự nhiên, không có độc lập thì rất khó có tự do mà không có tự do thì không thể có hạnh phúc. Ba phạm trù này chính là nền tảng của việc hình thành một quốc gia mà ở đó con người tìm kiếm được đời sống thông thường của mình, đời sống phát triển của mình và hạnh phúc của mình.

2. Độc lập dân tộc theo con đường cách mạng vô sản là tiền đề của hạnh phúc, tự do

Năm 1911, khi Việt nam đã hoàn toàn trở thành thuộc địa của thực dân Pháp, nước mất độc lập, dân nô lệ, Hồ Chí Minh không hoàn toàn tán thành con đường cứu nước của các bậc tiền bối, quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới. Suy nghĩ lớn nhất, duy nhất của Người lúc đó là giải phóng đồng bào, tức là lật đổ, xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của bọn thực dân phong kiến, giành độc lập cho dân tộc.

Trong khoảng bảy năm từ 1911 đến trước Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu về các cuộc cách mạng lớn trên thế giới, tìm hiểu nghiên cứu các kiểu nhà nước và khảo sát cuộc sống của nhân dân các dân tộc bị áp bức. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, tuy chưa có được nhận thức lý tính, nhưng Người nhận thấy rằng chỉ có theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga thì mới giành được độc lập dân tộc. Người nhiệt thành ủng hộ và tuyên truyền cho cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga.

Được ánh sáng của quốc tế Cộng sản soi rọi, đặc biệt là Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin, đã giải đáp trăn trở của Người về vấn đề giải phóng dân tộc thuộc địa, giành độc lập cho dân tộc Việt Nam. Tiếp xúc với Luận cương, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường chân chính cho sự nghiệp cứu nước giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Trên diễn đàn Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp (12-1920), Hồ Chí

Minh đã yêu cầu Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa. Năm 1923, Hồ Chí Minh viết: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu được nhân loại đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên trái đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình hạnh phúc nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau”. Hồ Chí Minh không bao giờ chấp nhận độc lập dân tộc dưới chế độ quân chủ chuyên chế, càng không chấp nhận chế độ thực dân. Bởi vì, đó là chế độ mà người dân bị đầu độc về cả thể xác lẫn tinh thần, bị bịt mồm và bị giam hãm. Phát biểu tại Đại hội XVIII Đảng Xã hội Pháp, Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng “thực dân Pháp đã dùng lưới lê để chinh phục đất nước chúng tôi. Từ đó chúng tôi không những bị áp bức bóc lột một cách nhục nhã, mà còn bị hành hạ và đầu độc bằng thuốc phiện và rượu một cách thâm hiểm. Đó là một chế độ tàn bạo mà bọn ăn cướp đã gây ra ở Đông Dương. Nhà tù nhiều hơn trường học và lúc nào cũng chật ních người. Bất kỳ người bản xứ nào có tư tưởng xã hội chủ nghĩa cũng đều bị bắt và đôi khi bị giết mà không cần xét xử... Với một nền “công lý” ở Đông Dương như vậy, một sự phân biệt đối xử không có những bảo đảm về quyền con người như vậy, một kiểu sống nô lệ như vậy, thì sẽ không có gì hết”. Hơn ai hết người có ý thức rất rõ không có độc lập là sống kiếp ngựa trâu, thì “chết tự do còn hơn sống nô lệ”. Vì vậy, Người nung nấu và truyền quyết tâm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân “dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành kỳ được độc lập cho dân tộc”. Độc lập dân tộc không phải là điều mới mẻ gì trong lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới. Nhưng độc lập dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh lại hoàn toàn mới, vì đó là một kiểu độc lập dân tộc được nâng lên ở một trình độ mới, một chất mới. Đối với một người dân mất nước, cái quý nhất là độc lập của Tổ Quốc, tự do của nhân dân. Trên con đường tiếp cận

chân lý cứu nước, Người đã chọn kiểu độc lập dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, đó là kiểu độc lập dân tộc làm tiền đề và phải đi tới hạnh phúc, tự do.

“Độc lập-tự do-hạnh phúc” là dòng tiêu ngữ của nước ta suốt 76 năm qua, tuy đơn giản nhưng đó là “ham muốn tốt bậc” của chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tốt cùng đó là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Theo Hồ Chí Minh, trong điều kiện nước thuộc địa như Việt Nam thì trước hết phải đấu tranh giành độc lập dân tộc, nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì đó vẫn là độc lập kiểu cũ, và vì vậy độc lập đó cũng chẳng có nghĩa lý gì. Với Hồ Chí Minh, Nước có độc lập rồi thì dân phải được hưởng hạnh phúc, tự do, vì hạnh phúc tự do là thước đo giá trị của độc lập dân tộc. Muốn có hạnh phúc, tự do thì độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Người nhấn mạnh chỉ có trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình, chăm lo cho con người và con người có điều kiện phát triển toàn diện. khi Hồ Chí Minh xác định giành độc lập theo con đường cách mạng vô sản tức là đã khẳng định độc lập dân tộc đi tới chủ nghĩa xã hội. Trong nền độc lập đó mọi người đều phải được hưởng ấm no, hạnh phúc nếu không độc lập chẳng có ý nghĩa gì. Bác đã nói: “Chúng ta đã hy sinh, đã giành được độc lập, dân chỉ thấy giá trị của độc lập khi ăn đủ no mặc đủ ấm”. Tư tưởng này thể hiện tính nhân văn cao cả và tính cách mạng triệt để của người.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là cống hiến quý giá nhất của Hồ Chí Minh cho cách mạng Việt Nam. Đó cũng là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên suốt đường lối và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trước hết là một chế độ dân chủ, do nhân dân làm chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Chế độ dân chủ thể hiện trong tất cả mọi mặt của đời sống xã hội và được thể chế hóa bằng pháp luật, đây là điều kiện quan trọng nhất để bảo đảm nền độc lập dân tộc, tạo ra nền tảng ý thức

xã hội bảo vệ chủ quyền dân tộc, kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu thôn tính, đe dọa nền độc lập, tự do của dân tộc. Chủ nghĩa xã hội nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Chủ nghĩa xã hội là giải phóng nhân dân lao động khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Chủ nghĩa xã hội là một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, nghĩa là ai cũng phải lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, ai làm ít thì hưởng ít, không làm không hưởng. Hạnh phúc, tự do theo quan điểm Hồ Chí Minh là người dân phải được hưởng đầy đủ đời sống vật chất và tinh thần do chủ nghĩa xã hội đem lại.

3. Tự do, hạnh phúc là giá trị của độc lập dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, trong điều kiện nước thuộc địa như Việt Nam thì trước hết phải đấu tranh giành độc lập dân tộc, nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì đó vẫn là độc lập kiểu cũ, và vì vậy độc lập đó cũng chẳng có nghĩa lý gì.

Chủ nghĩa xã hội trong quan điểm của Hồ Chí Minh không phải là câu trả lời cho mong muốn chủ quan của người theo quan điểm duy tâm, không tưởng, mà là câu trả lời cho một sự vận động lịch sử hiện thực theo khái niệm duy vật phê phán. Chủ nghĩa xã hội là một vấn đề hiện thực, xuất phát từ thực tiễn khách quan, từ hiện thực vận động của lịch sử, từ đặc điểm Việt Nam, một nước vốn là thuộc địa, nông nghiệp lạc hậu, khoa học kỹ thuật kém phát triển, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội trong quan điểm của Hồ Chí Minh không thể suy nghĩ chủ quan, giáo điều, nóng vội, duy ý chí mà phải dựa trên cơ sở thực tiễn nước ta, đặc điểm thế giới và xu thế của thời đại. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Chủ nghĩa xã hội là giải phóng nhân dân lao động khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Chủ nghĩa xã hội là một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng nghĩa là ai cũng phải lao động và

có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, ai làm ít thì hưởng ít, không làm không hưởng.

Có được độc lập chưa đủ, độc lập nhưng người dân phải được hưởng hạnh phúc, tự do. Đây chính là đòi hỏi chính đáng, điều mà không ai khác chính cụ Hồ đã chỉ ra. Hạnh phúc, tự do mới chính là mục đích cuối cùng, là mong ước thâm sâu nhất của mỗi người dân nước Việt. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là “độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động”, “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, không lao động được thì nghỉ ngơi, ... Tóm lại xã hội ngày càng tiến, vật chất càng tăng, tinh thần ngày càng tốt đó là chủ nghĩa xã hội”. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân. Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội được nói đến một cách thiết thực, cụ thể, dễ hiểu: “Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”. “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập tự do cũng không có ý nghĩa gì”, “Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy”. Nói tóm lại “chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh”. Hạnh phúc, tự do theo quan điểm Hồ Chí Minh là người dân phải được hưởng đầy đủ đời sống vật chất và tinh thần do chủ nghĩa xã hội đem lại. Đời sống vật chất là trên cơ sở một nền kinh tế cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Chỉ có tăng trưởng kinh tế, thu nhập cao “ăn ngon, mặc đẹp” chưa thể gọi là chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là cùng với việc không ngừng nâng đời sống vật chất, là không ngừng nâng cao đời sống tinh thần. Trong điều kiện nước ta, nhiều khi đời sống tinh thần, văn hóa phải đi trước “soi đường cho quốc dân đi; văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ”. Theo Hồ Chí Minh, nhân tố nào biến nước Việt Nam lạc hậu thành một nước tiên tiến: “Có

lẽ cần phải đề lên hàng đầu những cố gắng của chúng tôi nhằm phát triển văn hóa. Chủ nghĩa thực dân đã kìm hãm nhân dân chúng tôi trong vòng ngu muội để chúng dễ áp bức. Nền văn hóa nảy nở hiện thời là điều kiện cho nhân dân chúng tôi tiến bộ”. Ngay khi còn phải tập trung vào nhiệm vụ hàng đầu là giành độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh đã nhìn thấu ý nghĩa và sức mạnh của văn hóa, của đời sống tinh thần. Người cho rằng, con người cần phải có đời sống văn hóa tinh thần vì đó là lẽ sinh tồn và mục đích cuộc sống chúng ta.

Chủ nghĩa xã hội xóa bỏ căn nguyên kinh tế sâu xa của tình trạng người bóc lột người do chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất sinh ra, nhờ đó xóa bỏ cơ sở kinh tế sinh ra ách áp bức con người về chính trị và sự nô dịch con người về tinh thần, ý thức và tư tưởng. Chỉ với chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc mới đạt tới mục tiêu phục vụ lợi ích và quyền lực của mọi người lao động, làm cho mọi thành viên của cộng đồng dân tộc trở thành người chủ thực sự, có cuộc sống vật chất ngày càng đầy đủ và đời sống tinh thần ngày càng phong phú. Nó cũng bảo đảm cho dân tộc vượt qua tình trạng đói nghèo, lạc hậu và tụt hậu trong tương quan với các dân tộc khác trong thế giới và ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn để đạt tới sự bình đẳng trong các mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cộng đồng dân tộc này với cộng đồng dân tộc khác. Toàn bộ khả năng và điều kiện bảo đảm chỉ có thể được tìm thấy và giải quyết bằng con đường phát triển chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản về mặt giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bóc lột đem lại cho con người hạnh phúc, tự do. Vì vậy, Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò của tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống. Văn hóa là lối sống, là quyền con người là cái chân, thiện, mỹ giữa người với người. Thống nhất với cách tiếp cận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh rất chú trọng sức phát triển sản xuất, chú trọng chế độ sở hữu coi đó là những nhân tố quyết định thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Nhưng điều đặc biệt mang sắc thái Hồ Chí Minh, đó là Người chú trọng tiếp cận chủ nghĩa xã hội theo phương diện đạo đức. Con người có hạnh phúc trong chế độ xã hội chủ nghĩa

phải là những con người được giáo dục và có đạo đức. Chế độ xã hội chủ nghĩa mang lại hạnh phúc cho con người phải là chế độ không có chủ nghĩa cá nhân, và những gì phản văn hóa và đạo đức. Hồ Chí Minh chỉ rõ chủ nghĩa cá nhân là trái với đạo đức cách mạng, là trở lực trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh loại bỏ chủ nghĩa cá nhân.

Tóm lại, Hồ Chí Minh đã sớm phát hiện ra giá trị của chủ nghĩa xã hội, chế độ xã hội chủ nghĩa theo quan điểm Hồ Chí Minh không chỉ là thước đo giá trị của độc lập dân tộc mà còn tạo nên sức mạnh để bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và tự bảo vệ. Độc lập dân tộc chỉ có đi tới chủ nghĩa xã hội thì mới có một nền độc lập dân tộc thật sự, hoàn toàn, nhân dân mới được hưởng hạnh phúc tự do; chủ nghĩa xã hội chỉ có phát triển trên một nền độc lập dân tộc thật sự thì mới có điều kiện phát triển và hoàn thiện.

II. Ý nghĩa của luận điểm đối với Việt Nam hiện nay

Hơn 90 năm sau khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, 78 năm sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố Việt Nam độc lập, sáng lập ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và 37 năm kiên trì thực hiện đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những năm qua Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, quan tâm chăm lo nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, chú trọng phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên hành trình đó, Đảng và Nhà nước đã không ngừng nỗ lực để mỗi người dân được thụ hưởng đầy đủ các quyền cơ bản của con người, quyền công dân, quyền dân chủ của nhân dân. Đồng thời coi trọng thúc đẩy và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nhân quyền trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng và hiểu biết giữa các quốc gia trong đó có việc thực hiện tốt các cam kết quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên. Ngày nay, cả thế giới biết đến công cuộc đổi mới ở Việt Nam như một bằng chứng về sự thành công chuyển đổi kinh tế -

xã hội trong lịch sử đương đại. Tuy vẫn là một nước đang phát triển, nhưng trên hành trình tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

* *Về kinh tế - tài chính*: Sau rất nhiều thăng trầm trong lịch sử, đến nay có thể khẳng định nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa đang phát triển. Việt Nam là một nước có nhiều thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Sau hơn 35 năm đổi mới Việt Nam đã đạt được những thành tựu phát triển ấn tượng với những kết quả nổi bật. Hiện nay quy mô nền kinh tế Việt Nam đang nằm trong Top 40 nền kinh tế lớn mạnh nhất thế giới và đứng ở vị trí thứ 4 trong khối ASEAN. Quy mô kinh tế Việt Nam tăng gấp 12 lần, thu nhập bình quân đầu người tăng 8,3 lần, tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu tăng 29,5 lần, vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài tăng 22 lần. Tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 2,23% năm 2021 tính theo chuẩn mới. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 thông qua tại Đại hội XIII của Đảng đã xác định quan điểm "Xây dựng nền kinh tế tự chủ phải trên cơ sở làm chủ công nghệ và chủ động tích cực hội nhập, đa dạng hóa thị trường, nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế. Phải hình thành năng lực sản xuất, quốc gia mới có tính tự chủ, tham gia hiệu quả, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu và khả năng chống chịu hiệu quả trước tác động lớn, bất thường từ bên ngoài. Phát huy nội lực là yếu tố quyết định gắn với ngoại lực và sức mạnh thời đại. Cho đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc, trong đó có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước. Đảng ta đã thiết lập quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia. Quốc hội Việt Nam có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 nước. Việt Nam có quan hệ thương mại với trên 220 đối tác, 71 nước đã công nhận quy chế kinh tế thị trường đối với Việt Nam. Chúng ta đã ký kết và tham gia 15 hiệp định thương mại tự do, trong đó có nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tuy vậy, bên cạnh những thành tựu nổi bật, năng

lực tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc hoặc tác động bên ngoài còn yếu. Khả năng tự chủ của nền kinh tế chịu ảnh hưởng mạnh từ biến động hoạt động sản xuất khu vực đầu tư nước ngoài và một số thị trường lớn. Nền kinh tế Việt Nam cơ bản là một nền kinh tế thâm dụng vốn và gia công, lắp ráp là chủ yếu. Trong những năm qua, mặc dù xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo có sự cải thiện nhưng các yếu tố nền tảng còn ở mức thấp. Năng lực tự chủ của ngành công nghiệp còn ở mức thấp với việc nhập khẩu hầu hết công nghệ, máy móc thiết bị, phụ tùng, nguyên liệu chính cho sản xuất công nghiệp.

* *Về văn hóa – xã hội*: Trải qua hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng ta đã định hướng phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng, phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng văn hóa có những bước vận động rất quan trọng. Nhờ đó sự nghiệp văn hóa hơn 35 năm qua đã đạt được những thành tựu quan trọng nhưng cũng còn những tồn tại, thách thức, trong công cuộc xây dựng đất nước. Hơn 35 năm đổi mới, văn hóa công quyền, văn hóa pháp luật, thị trường văn hóa, đặc biệt các chỉ số phát triển con người Việt Nam đã có nhiều bước tiến so với khu vực và thế giới. Năm 2020, lần đầu tiên Việt Nam có tên trong số 25 nước có chỉ số phát triển con người cao. Gần 30 di sản được vinh danh là di sản văn hóa thế giới. Tuy nhiên, Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ, văn hóa không được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, còn có chiều hướng coi trọng chức năng giải trí đơn thuần. Một số mặt văn hóa, đạo đức, lối sống xuống cấp nghiêm trọng. Thời gian qua hàng loạt đại án bị lộ ra ánh sáng trong cuộc chiến chống tham nhũng đã củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Đảng chú trọng xây dựng văn hóa trong mỗi cán bộ Đảng viên, để lan tỏa văn hóa đẹp trong toàn dân. Việc Đại hội XIII xác định con người là trung tâm văn hóa, khơi dậy khát vọng hùng cường chính là tầm nhìn của tương lai. Là chìa khóa cho sự phát triển bền vững.

* *Về y tế*: Sự nghiệp y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng được quan tâm và phát triển. Ngành Y tế đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022 được Quốc hội giao, đạt 11,1 bác sĩ, 31 giường bệnh trên 10.000 dân, 92,03% dân số tham gia BHYT; cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể ngành, lĩnh vực năm 2022 được Chính phủ giao. Công tác xây dựng thể chế tiếp tục được chú trọng và từng bước hoàn thiện, trong đó có nhiều chính sách, định hướng quan trọng trong phát triển ngành Y tế. Bộ Y tế đã xây dựng, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); tập trung xây dựng trình Chính phủ Luật Dược (sửa đổi), Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi), Luật Dân số, Luật chuyển đổi giới tính, các nghị định, nghị quyết liên quan đến các lĩnh vực tổ chức cán bộ, khám chữa bệnh, quản lý thuốc, trang thiết bị, bảo hiểm y tế... đồng thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của ngành. Cả nước chuyển sang giai đoạn thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Việt Nam được ghi nhận là một trong những quốc gia kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, có tỷ lệ bao phủ tiêm vaccine phòng COVID-19 ở mức cao; số ca mắc, tử vong do COVID-19 giảm mạnh từ tháng 4/2022 đến nay, có tuần không ghi nhận ca tử vong. Tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang từng bước được giải quyết. Bộ Y tế đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết của Chính phủ về việc bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; chủ động phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan để đề xuất, sửa đổi bổ sung các quy định, văn bản liên quan đến công tác mua sắm đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán bảo hiểm y tế. Đồng thời chỉ đạo tập trung đẩy nhanh việc cấp mới, gia hạn giấy đăng ký lưu hành thuốc, trang thiết bị y tế. Tiếp tục phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo nhân lực y tế, xây dựng các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực sức khỏe. Nghiên cứu đề xuất các chế độ, chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế, trong đó xây dựng và trình Chính phủ Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2011/NĐ-CP về hỗ trợ phụ

cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế cơ sở, y tế dự phòng, trong đó đề xuất nâng mức phụ cấp ưu đãi nghề từ mức 40%-70% lên 100%. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác quản lý môi trường y tế, phòng, chống HIV/AIDS, an toàn vệ sinh thực phẩm....; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành Y tế.

* *Về những cơ hội cần phải nắm bắt:* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang là hai xu thế lớn, chi phối sâu sắc đến tiến trình phát triển của nhân loại. Những đột phá công nghệ diễn ra nhanh chóng trong nhiều lĩnh vực như: trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, cơ sở dữ liệu lớn, internet kết nối vạn vật, công nghệ in 3 chiều, công nghệ nano, công nghệ sinh học, lưu trữ năng lượng, ...đem đến sự thay đổi vượt bậc cho chất lượng cuộc sống, việc làm và sản xuất, kinh doanh. Sự đan xen của các quá trình hội nhập đưa thế giới đến một “cấu trúc ma trận” các hiệp định tự do thương mại (FTA) trên nhiều tuyến và nhiều cấp độ, trong đó phải kể đến các FTA thế hệ mới.

* *Về những khó khăn và thách thức cần phải vượt qua:* Thế giới đang trải qua một thời kỳ có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh kiềm chế lẫn nhau quyết liệt, giành vị thế và lợi ích gây ra tình hình phức tạp tại nhiều khu vực và nhiều nước. Những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống như: an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh tài chính, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, ... đang diễn biến nghiêm trọng. Đặc biệt trong hơn một năm qua, thế giới đang bị dịch bệnh Covid tàn phá rất nặng nề cả về con người, kinh tế, xã hội và Việt Nam cũng là một quốc gia hứng chịu không ít những khó khăn do dịch bệnh này gây ra. Bên cạnh đó Việt Nam còn phải đối mặt với sự thiếu hụt tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường đang ngày càng gia tăng nghiêm trọng.

C. KẾT LUẬN

Vậy là đã 112 năm kể từ ngày Người ra đi tìm đường cứu nước, với khát vọng đấu tranh giành độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam. Khát vọng và tầm nhìn của Người đến giờ vẫn còn nguyên ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Trong hành trình hội nhập cùng nhân loại đi đến tương lai, chúng ta đã ngày càng hiểu rõ hơn về giá trị nền tảng của tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng, quyết tâm và kiên trì phấn đấu thực hiện tiêu chí Độc lập – Tự do – Hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam mà Người đã chỉ ra để đất nước ta vững bước cùng nhân loại tiến vào tương lai. Độc lập dân tộc gắn liền với tự do của nhân dân. Tự do là một loại tài sản quý giá và vĩnh hằng của con người. Chính trong Tuyên ngôn độc lập, Người đã tiếp thu tư tưởng của những nhà lập quốc Hoa Kỳ để từ những quyền cơ bản của con người, trong đó có quyền tự do để suy rộng ra quyền của một dân tộc. Có lẽ Người đã mở rộng tư tưởng bác ái thành hạnh phúc. Bác ái là tình thương, lòng yêu mến con người. Hạnh phúc là tình thương được cụ thể hóa thành "ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Hồ Chí Minh đã sớm phát hiện ra giá trị của chủ nghĩa xã hội. Chế độ xã hội chủ nghĩa theo quan điểm của Người không chỉ là thước đo giá trị của độc lập dân tộc mà còn tạo nên sức mạnh để bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và tự bảo vệ, là kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới của chúng ta hiện nay. Độc lập dân tộc chỉ có đi tới chủ nghĩa xã hội thì mới có một nền độc lập dân tộc thật sự, hoàn toàn, nhân dân mới được hưởng hạnh phúc tự do. Hạnh phúc là khi con người được thỏa mãn những nhu cầu và yêu cầu chính đáng của mình. Hạnh phúc là khi nhân dân được sống đầy đủ các quyền công dân của mình trong một đất nước độc lập, dưới một nhà nước bảo đảm cho họ quyền tự do dân chủ, nhất là quyền tự do tư tưởng. Chủ nghĩa xã hội chỉ có phát triển trên một nền độc lập dân tộc thật sự thì mới có điều kiện phát triển và hoàn thiện. Hay nói theo cách của Người: “Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Có thể nói trong thời đại Hồ Chí Minh “độc lập, tự do, hạnh phúc” đã không chỉ là khát vọng mà còn là hệ giá trị vô giá và trở thành lẽ sống, lý tưởng phấn đấu, hy sinh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đảng ta và nhân dân kiên định thực hiện. Chính lý tưởng ấy, lẽ sống ấy và niềm tin được sống độc lập, tự do, hạnh phúc trong một nước Việt Nam hòa bình, độc lập và thống nhất đã trở thành động lực để cho nhân dân ta làm nên thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng tám năm 1945, của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước và tiếp tục trong hành trình đi lên chủ nghĩa xã hội xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước ngày một vững mạnh hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
2. [Hiểu đúng về giá trị của " Độc lập - tự do - hạnh phúc " - Báo Thanh Niên.](#)
3. [Phát triển văn hóa Việt Nam hiện nay - Tạp chí cộng sản.](#)
4. [Kinh tế Việt Nam đang trở lại quỹ đạo tăng trưởng nhanh.](#)
5. [Ngành y tế vượt khó sau đại dịch Covid 19.](#)